TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS - ST
Ngày 23/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Quốc Việt

2. Ông Triệu Quang Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST - HS ngày 13/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST- HS ngày 09/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Mạnh H1** (Trần Văn H1) , sinh ngày 11/3/1980;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ Q, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Như L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Trần Thị Kh (đã ly hôn năm 2013); con: 01 con sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Đồn từ ngày 08/01/2018 đến ngày 17/01/2018 thì được hủy bỏ và bị áp dung biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương và bị truy nã (theo Quyết định truy nã số 01 ngày 16/03/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn), ngày 31/03/2019 thì bị bắt và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/04/2019 cho đến nay.

Nhân thân: Ngày 20/4/2010 bị TAND huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 12/3/2014 bị TAND huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Cả hai bản án trên đều đã được xóa án tích.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1976; trú tại: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

Anh Phạm Xuân H3, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/01/2018, Trần Mạnh H1 (Trần Văn H1) và Đinh Văn H4 đi xe mô tô từ huyện C, tỉnh Tuyên Quang sang thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn chơi và tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi đến khu vực thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thì cả hai ăn cơm tối và sau đó H1 gặp và nhờ 01 người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) mua hộ 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) ma túy. Sau khi ăn cơm tối xong và mua được ma túy thì cả H1 và H4 thuê phòng nghỉ 406 nhà nghỉ L ở tổ 11B, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn để nghỉ ngơi và sử dụng hết ma túy mua được. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/01/2018, H1 và H4 trả phòng nghỉ. Sau đó H4 điều khiển xe mô tô chở H1 về Tuyên Quang, khi đi qua đoạn đường gần cổng chợ thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn thì H1 phát hiện thấy 01(một) chiếc xe mô tô HONDA DREAM biển kiểm soát 20F2 – 4668 có cắm chìa khóa ở ổ điện của chị Phạm Thị H2 đang dựng cạnh bờ tường bảo vệ chợ và nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên mang về Tuyên Quang để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nên khi đi đến khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thị trấn Bằng Lũng (gần chợ thị trấn Bằng Lũng) thì H1 xuống xe rồi bảo với H4 "mày về trước đi". Sau đó H4 một mình tiếp tục điều khiển xe về, còn H1 đi bộ theo đường cổng sau chợ thị trấn Bằng Lũng đến vị trí dựng chiếc mô tô trên. Khi đến nơi, H1 thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ điện, quan sát xung quanh không có ai. H1 dùng tay vặn chìa khóa nổ xe rồi điều khiển chiếc xe trên ra đường cổng sau chợ thị trấn Bằng Lũng để đi về Tuyên Quang. Khi đi đến khu vực tổ 9, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thì bị người dân và lực lượng chức năng phát hiện, đuổi bắt thu giữ được chiếc xe nêu trên và một số đồ vật khác.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/HĐ-ĐGTS ngày 11/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: "Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô (nêu trên) tại thời điểm ngày 08/01/2018 còn có giá 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*)."

Tại bản cáo trạng số 19/CT - VKSCĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Trần Mạnh H1 (Trần Văn H1) về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Bị cáo sau khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị truy nã, việc bị cáo bỏ trốn thể hiện sự không ăn năn hối cải của bị cáo, gây khó khăn cho công tác điều tra xử lý vụ án, vì vậy không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Mạnh H1 (Trần Văn H1) với mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù. Không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Trần Mạnh H1 (Trần Văn H1): 01 (một) chiếc ví da màu đen; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 070798555 mang tên Trần Mạnh H1;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc túi màu đen kích thước 28x35cm có quai đeo bằng dây màu đen, chiếc túi có ba ngăn, mặt trước chiếc túi có in dập chìm chữ Jeep – DE&DO; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai màu xanh bị mất phần quai đeo bên trái có ghi chữ PGL Sport; 01 (một) chiếc khẩu trang hình kẻ ca rô có các màu trắng, vàng, xanh, đen do bị cáo không yêu cầu lấy lại.

- Tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại Hphone A200 số IMEI 1: 357934061514831, số IMEI 2: 357934061514849 để thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Trần Mạnh H1 (Trần Văn H1) khai nhận: Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 08/01/2018, Trần Mạnh H1 (Trần Văn H1) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô HONDA nhãn hiệu DREAM, biển kiểm sát 20F2 – 4668 có giá trị 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) của chị Phạm Thị H2.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 19/CT - VKSCĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, bị Cơ quan điều tra truy nã và bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan điều tra, gây khó khăn cho quá trình điều tra xử lý vụ án. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do các bản án trước đó đã được xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù trong quá trình điều tra vụ án bị cáo lo sợ bị bắt tạm giam nên đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình điều tra, xử lý vụ án. Tuy nhiên, sau khi bị bắt tạm giam và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy Hội đồng xét xử thấy đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phạm Thị H2 đã nhận lại tài sản. Tại phiên tòa chị H2 vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H2 đã nộp tại Tòa án ngày 19/7/2019 chị H2 không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô HONDA nhãn hiệu DREAM biển kiểm soát 20F2-4668 là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị H2, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phạm Thị H2 là phù hợp.

- Trả lại cho bị cáo Trần Mạnh H1 (Trần Văn H1) những tài liệu, đồ vật sau:

+ 01 (một) chiếc ví da màu đen dạng gập khi duỗi chiếc ví dài ra 16cm, khi gập chiếc ví vào có kích thước 12x14cm, chiếc ví gồm có ba ngăn chính và ba ngăn phụ.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 070798555 mang tên Trần Mạnh H1.

- Đối với các vật chứng: 01 (một) chiếc túi màu đen kích thước 28x35cm có quai đeo bằng dây màu đen, chiếc túi có ba ngăn, mặt trước chiếc túi có in dập chìm chữ Jeep – DE&DO; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai màu xanh bị mất phần quai đeo bên trái có ghi chữ PGL Sport; 01 (một) chiếc khẩu trang hình kẻ ca rô có các màu trắng, vàng, xanh, đen tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu lấy lại cần tịch thu để tiêu hủy.

- Tạm giữ để thi hành án 01 (một) chiếc điện thoại Hphone A200 số IMEI 1: 357934061514831, số IMEI 2: 357934061514849.

[8] Đối với Đinh Văn H4 là người cùng Trần Mạnh H1 (Trần Văn H1) sang thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn chơi và có hành vi sử dụng ma túy cùng với H1, nhưng quá trình điều tra xác định H4 không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của H1 nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[9] Đối với một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo là người bị cáo nhờ mua hộ ma túy vào tối ngày 07/01/2018. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Mạnh H1 (Trần Văn H1) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H1 (Trần Văn H1) 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/4/2019. Thời hạn tù được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến ngày 17/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Trần Mạnh H1 (Trần Văn H1) những tài liệu, đồ vật sau:

+ 01 (một) chiếc ví da màu đen dạng gập khi duỗi chiếc ví dài ra 16cm, khi gập chiếc ví vào có kích thước 12x14cm, chiếc ví gồm có ba ngăn chính và ba ngăn phụ.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 070798555 mang tên Trần Mạnh H1. Nơi ĐKTT: TT V, C, Tuyên Quang.

- Tịch thu để tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc túi màu đen kích thước 28x35cm có quai đeo bằng dây màu đen. Chiếc túi có ba ngăn, mặt trước chiếc túi có in dập chìm chữ Jeep – DE&DO.

+ 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai màu xanh bị mất phần quai bên trái có ghi chữ PGL Sport.

+ 01 (một) chiếc khẩu trang hình kẻ ca rô có các màu trắng, vàng, xanh, đen.

- Tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại Hphone A200 số IMEI 1: 357934061514831; số IMEI 2: 357934061514849 của bị cáo để thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Trần Mạnh H1 (Trần Văn H1) phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia ttố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

HIẾN CÔNG HANH